

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày: 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Như Hoa

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1985 tại xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 6, xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (Đã chết) và con bà Lê Thị D; có vợ (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 16/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 02/02/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; danh chỉ bản số 158 lập ngày 13/5/2018 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2018, tạm giam ngày 17/5/2018 đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị D, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Tr, huyện Đ, Thành phố, Hà Nội. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Đức T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Cụm 2, xã Th, huyện Đ, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2018, Đỗ Văn T là đối tượng nghiện ma túy điều khiển xe máy BKS: 29N8-4758 đi từ nhà ra khu vực gần trường đại học Giao Thông Vận Tải mua của một người phụ nữ không quen biết 02 gói ma túy loại heroine với giá 250.000 đồng để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Sau khi mua được ma túy, Tài cất dấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Tài điều khiển xe máy về đến phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng để tìm nơi sử dụng thì bị Công an thị trấn Phùng cùng tổ công tác Y2/141 Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Trong túi quần bên phải của Tài đang mặc có 01 gói nilon màu xanh, 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, Tài khai là heroine; 01 xe máy biển kiểm soát 29N8 - 4758.

Tại Kết luận giám định số 4557/PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu vàng thu giữ của Đỗ Văn T đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 0,182 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT- VKS ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T xin được tự bào chữa cho bị cáo và không nhờ người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua 02 gói ma túy loại heroine của một người phụ nữ không rõ tên, số ma túy này được gói trong 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy màu vàng, mục đích mua ma túy để bị cáo sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe máy về đến phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy BKS: 29N8 - 4758, số máy 5FM - 508361, bị cáo điều khiển mua heroine là của bà Lê Thị D, mẹ bị cáo, bà D không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua heroine.

Bà D trình bày: Bị cáo T là con trai bà. Ngày 11/5/2018, bà không biết Tài đã sử dụng chiếc xe máy BKS: 29N8-4758 của bà để mua heroine. Bà D đề nghị được nhận lại xe máy để làm phương tiện đi lại.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) gói ma túy heroine được niêm phong trong 01 (một) gói sau giám định có chữ ký và chữ viết của Đỗ Văn T, chữ viết của cán bộ giám định; trả lại bà Lê Thị D 01 xe máy BKS: 29N8 - 4758, số máy 5FM - 508361.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng vụ án, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2018, do nghiện ma túy nên Đỗ Văn T điều xe máy BKS: 29N8-4758 mua 02 gói ma túy loại heroine có tổng khối lượng 0,182 gam của một người phụ nữ không biết tên với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) với mục đích sử dụng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Tài có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có 02 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ 0,182 gam ma túy loại heroine với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước nghiêm cấm người dân mua bán, sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo T nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo bị HIV và bị cáo có thời gian đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ ở khu vực trường đại học Giao Thông Vận Tải. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ vì vậy không có căn cứ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói ma túy loại heroine được gói niêm phong sau giám định có chữ ký và chữ viết của Đỗ Văn T, chữ viết của cán bộ giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29N8 - 4758, số máy 5FM - 508361 mang tên đăng ký chủ sở hữu Quách Thị H. Quá trình điều tra xác định bà Quách Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: P4- Q16 tập thể Tr, Thành phố Hà Nội, là người đứng tên đăng ký chiếc xe trên. Tuy nhiên bà H khai đã bán chiếc xe này cho một người phụ nữ không rõ, tên địa chỉ vào năm 2007. Kết quả tra cứu chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bà Lê Thị D khai chiếc xe máy trên bà mua của một người phụ nữ ở Hà Nội, bà không nhớ thời gian và giá mua. Tại thời điểm mua thì bà D không làm thủ tục mua bán xe mà bà chỉ nhận đăng ký xe. Ngày 11/5/2018, Đỗ Văn T là con trai của bà D đã sử dụng chiếc xe máy trên để mua ma túy nhưng bà không biết. Bà D đề nghị được nhận lại xe máy để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét yêu cầu, đề nghị của bà Lê Thị D là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Đỗ Văn T 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/5/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong sau giám định có chữ ký và chữ viết của Đỗ Văn T, chữ viết của cán bộ giám định.

Trả lại bà Lê Thị D 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 29N8 - 4758, số máy 5FM – 508361 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

